

Bản án số: 168 /2017/HSST  
Ngày 20- 10 - 2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Phong Lan;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Hồng Phong – Hiệu trưởng trường THCS Trương công Định

2. Bà Phạm Thị Bích Ngọc – Cán bộ nghỉ hưu

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan – Thư ký  
Toà án nhân dân Quận Lê Chân;

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà:* Bà Đỗ  
Thị Lan Phương Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân,  
thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2017/HSST ngày  
12 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1 . Bị cáo Nguyễn Thiện V, sinh ngày 24/ 9/200A (tính đến ngày phạm tội bị  
can 16 tuổi 8 tháng 12 ngày); đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 23/24/51 P,  
phường V, Quận Lê Chân, Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:  
Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con bà Nguyễn Thanh H, sinh  
năm 197B; tiền án, tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 01/6/2016 Cố ý gây thương tích bị Công  
an phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt hành chính, thay thế bằng  
biện pháp giáo dục tại xã, phường; bị bắt tạm giữ ngày 16/6/2017, tạm giam ngày  
21/6/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thiện V: Bà Nguyễn Thị Thanh  
H, sinh năm 197B ( mẹ đẻ ) ; trú tại: số 23/24/51 P, phường V, Quận Lê Chân, Hải  
Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

2 . Bị cáo Nguyễn Quang C, sinh ngày 14/12/200C (tính đến ngày phạm tội 16  
tuổi 5 tháng 25 ngày); đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 7/35B N, phường H,  
quận Hồng Bàng, Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không;  
nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Quang L, sinh năm

196D; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 196E; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 16/6/2017; tạm giam ngày 21/6/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang C: Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 196D ( bố đẻ ) ; trú tại: số 7/35B N, phường H, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thiện V và Nguyễn Quang C: Bà Nguyễn Thị Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Đoàn Đức A, sinh ngày 28/3/200F; trú tại: Số 13/101 P, phường V, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Trần Thị H ( mẹ đẻ ) ; trú tại: Số 13/101 P, phường V, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Ngô Văn T – Văn phòng Luật sư Đ, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Phạm Thị T, sinh năm 198G; trú tại: Số 71/101 P, phường V, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Trần Thị H; sinh năm: 197H; trú quán: 13/101 P, phường V, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

3.Bà Phạm Thị Vân A, sinh năm 197I, trú quán: số 55 N, phường N, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

4.Bà Vũ Thị V (bà của Đức A); trú tại: 13/101 P, phường V, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

#### NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thiện V và Nguyễn Quang C bị Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do Nguyễn Thiện V có quen biết Đoàn Đức A , một số lần V mượn tiền của Đức A thấy dễ dàng , Đức A lại hiền, dễ bắt nạt nên V nảy sinh ý định đe dọa Đức A để chiếm đoạt tài sản lấy tiền ăn tiêu. Từ khoảng ngày 5/6/2017 đến ngày 15/6/ 2017, V đã có 06 lần sử dụng thủ đoạn nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với những nội dung đe dọa sẽ đánh Đức A và gia đình Đức A nếu như không đưa tiền cho V theo yêu cầu, đồng thời V hẹn Đức A đến các địa điểm khác nhau, lúc thì trong ngõ 51 P, phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng, lúc thì quán Team Game ở số 34/346 N,

phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng hoặc ngõ 546 N, phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng để đưa tiền cho V, nếu như Đức A không có tiền thì V lại tiếp tục có những lời nói, hành động đe dọa để Đức A phải đưa tiền cho V. Trong đó, có 02 lần N cùng tham gia với V đe dọa Đức A nhằm chiếm đoạt tài sản vào ngày 09/6/2017 và ngày 15/6/2017. Mặc dù C không được V bàn bạc, nhưng C đã từng nhìn thấy và biết việc V đe dọa Đức A để chiếm đoạt tài sản, nên 02 lần này khi V nhờ C đe dọa cũng như trực tiếp lấy tiền của Đức A thì C đã đồng ý. Tài liệu điều tra xác định được các lần hai bị cáo chiếm đoạt tiền của Đức A như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng ngày 5 (hoặc ngày 6) / 6/ 2017 tại khu vực ngõ 51 P, phường V quận Lê Chân, V yêu cầu Đức A phải đưa cho Vinh 5.000.000 đồng. Đức A nói không có tiền thì V ném mũ bảo hiểm sượt qua người Đức A đe dọa bắt đưa tiền. Đức A sợ nên về nhà lấy 6.000.000 đồng của chị Phạm Thị Vân A, sinh năm 197I, trú quán: số 55 N, phường N, quận Lê Chân, Hải Phòng (ở cùng nhà với Đức A). Khoảng 7 giờ ngày 08/6/2017 Đức A ra ngõ 546 N đưa cho V số tiền 5.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2017 V đe dọa bắt Đức A đưa 1.000.000 đồng và hẹn ra quán điện tử Team Game ở số 34/346 N. Lần này, Vinh có rủ C đi cùng và bảo Cường tí Đức A đến thì có lời nói đe dọa Đức A hộ V. C hiểu Vinh nhờ C đe dọa nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của Đức A, C đồng ý. Khi Đức A đến V có nói mấy câu đe dọa bắt Đức A phải đưa tiền, sau đó ra hiệu cho C. C hiểu ý nên quay ra bảo Đức A là V hết tiền rồi bắt Đức A đưa tiền cho V. Sau đó, C đeo tai nghe vào chơi điện tử, không biết sự việc tiếp tục thế nào. Còn Đức A về nhà mang 1.000.000 đồng còn lại lấy được của chị Vân A từ hôm trước ra quán điện tử đưa cho V.

Lần thứ ba: Khoảng 7 giờ ngày 11/6/2017 V một mình đe dọa bắt Đức A phải đưa 6.000.000 đồng. Đến ngày 12/6/2017 Đức A lấy được 4.000.000 đồng của chị Phạm Thị T, sinh năm 198G (ở cùng nhà, là dì Đức A) rồi đến ngõ 546 N đưa cho V.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 13/6/2017 V một mình dẫn Đức A vào ngõ 546 N rồi giơ tay dọa đánh Đức A, giơ mảnh sành về phía Đức A đe dọa bắt Đức A phải đưa 10.000.000 đồng nếu không sẽ giết cả nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V nhắn tin bảo Đức A ra nhà văn hóa Vĩnh Niệm trong ngõ 51 P đưa 600.000 đồng. Đức A lấy tiền của bà Vũ Thị V (bà của Đức A) ra chỗ hẹn đưa tiền cho V.

Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/6/2017 Vinh yêu cầu Đức A trước 16 giờ cùng ngày phải đưa cho Vinh số tiền 5.000.000 đồng, nếu không V đe dọa "Sẽ cho nhà Đức A bay tung" và cho mẹ Đức A "sống không bằng chết". Nhưng do Đức A nói không có tiền nên V bảo Đức A đúng 18 giờ cùng ngày phải đưa cho V ít nhất 1.500.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Đức A đã lấy số tiền 950.000 đồng của mẹ là chị Trần Thị H; sinh năm: 197H; trú quán: 13/101 P, phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng ra khu vực ngõ 51 P đưa cho V.

Lần thứ sáu: Đến khoảng 19 giờ ngày 14/6/2017 V tiếp tục đe dọa Đức A, yêu cầu trong ba ngày Đức A phải đưa cho V số tiền 3.000.000 đồng. Do sợ bị V đánh và làm hại gia đình, khoảng 11 giờ ngày 15/6/2017 Đức A lấy của mẹ là chị Trần Thị H số tiền 2.300.000 đồng và ra quán điện tử Team game số 34/346 N để đưa tiền cho V. Sau khi hẹn Đức A, V rủ Nguyễn Quang C cùng đi lấy tiền của Đức A, C đồng ý. C đi xe Nouvo biển số 16L2-011X, còn V đi xe FX biển số 16H2- 519Y đến quán Team game số 34/346 N đứng đợi Đức A. Một lúc sau Đức A đi xe đạp điện đến, V và C dẫn Đức A đến khu vực ngõ 546 N, một mình Đức A đi vào trong ngõ còn V, C đứng ở ngoài. V bảo C vào lấy tiền, C đi bộ vào trong ngõ lấy của Đức A số tiền 2.300.000 đồng rồi cất vào túi quần trước bên phải và đi bộ ra chỗ V thì bị lực lượng Công an làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt giữ. Thu giữ trong túi quần của Cường số tiền 2.300.000 đồng là số tiền vừa chiếm đoạt của Đức A. V thấy C bị bắt đã phóng xe máy bỏ chạy đến khu vực xã Đ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an đuổi theo, bắt giữ. Sau đó đưa C, V cùng vật chứng về trụ sở Công an Quận Lê Chân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của Vinh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FX mang biển số 16H2-519Y, thu giữ của C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 16L2-011X9.

Tại Cơ quan điều tra, C và V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên. Toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt được của Đức A, V và C đã sử dụng ăn tiêu và chơi điện tử.

Nguyễn Thiện V khai: Những lần đe dọa Đức A kèm theo lý do “vừa đâm chết người, cần tiền để chạy Công an”, “phải đền tiền vì làm hỏng hàng của ông chủ” ..., đều do V nài ra lý do để bắt Đức A phải đưa tiền, thực tế không có những việc này. Còn có lần V ném mũ bảo hiểm sượt qua người Đức A, mục đích chỉ để đe dọa Đức A chứ không có ý định ném trúng người Đức A.

Nguyễn Quang C khai: C đã có lần chứng kiến việc V chửi bới, dùng cành cây đe dọa Đức A để chiếm đoạt tiền, nhưng C không nhớ chính xác được thời gian. C chỉ biết và tham gia cùng V đe dọa nhằm chiếm đoạt tiền của Đức A vào các ngày 09/6/2017 và ngày 15/6/2017. Còn các lần khác C chỉ đi cùng V nhưng không được V bàn bạc, không biết việc V chiếm đoạt tiền của Đức A và không tham gia cùng V đe dọa, chiếm đoạt tiền của Đức A. C không biết số tiền chiếm đoạt được của Đức A là bao nhiêu và cũng không được V chia, nhưng được trả tiền ăn tiêu, chơi điện tử và mua quần áo.

Người bị hại- Cháu Đoàn Đức A khai phù hợp với lời khai của V và C. Do Đức A ít tuổi hơn V và C, lại bị V đe dọa, sợ bị V đánh và làm hại gia đình nên Đức A lấy tiền của nhà đưa cho V và C. Đức A chỉ nhớ số tiền bị chiếm đoạt khoảng 11.550.000 đồng, ngoài ra còn nhiều lần khác nhưng Đức A không nhớ rõ số tiền cụ thể bao nhiêu và thời điểm nào. nên Đức A và người đại diện hợp pháp là bà H yêu

cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng ( Bà H đã nhận lại 2.300.000đ Số còn lại Bà H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Bà Phạm Thị Vân A khai: Trong khoảng thời gian chung sống tại địa chỉ số 13/101 P cùng mẹ con Đức A bà nhiều lần bị mất trộm tiền ( khoảng 30 triệu đồng, bà không nhớ bao nhiêu lần và cụ thể thời điểm nào ). Lúc đầu bà không biết nguyên nhân vì sao bị mất và do ai lấy trộm, sau Đức A khai lấy của bà số tiền 6.000.000 đồng để đưa cho hai đối tượng V và C vì bị hai đối tượng này đe dọa cưỡng đoạt bắt phải đưa tiền khi đó bà mới biết do cháu Đức A lấy. Bà Phạm Thị Vân A yêu cầu Đức A phải bồi thường cho bà số tiền đã mất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Chị Phạm Thị T trình bày: Chị T và bà V ( mẹ đẻ chị T) trong khoảng thời gian chung sống tại địa chỉ số 13/101 P cùng mẹ con Đức A chị và bà V nhiều lần bị mất trộm tiền nhưng không biết do ai lấy, sau mới biết là cháu Đức A lấy để đưa cho V và C. Hiện nay bà V ( mẹ chị T) đang ở nước ngoài không có nhà. Do Đức A là con cháu trong gia đình nên chị T và bà V cùng thống nhất không yêu cầu Đức A phải bồi thường mà sẽ tự giải quyết nội bộ, không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Tại Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thiện V và Nguyễn Quang C về tội Cưỡng đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thiện V và Nguyễn Quang C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Người đại diện hợp pháp của bị hại – Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 30.000.000đ như bà đã trình bày tại Cơ quan điều tra. Trong đó bà đã được nhận lại số tiền 2.300.000đồng; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị cáo C tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000đồng, tổng cộng là 3.300.000đồng, bà không yêu cầu bị cáo Cường phải bồi thường gì khác nhưng yêu cầu bị cáo V phải bồi thường số tiền còn lại.

Bà Phạm Thị Vân A trình bày : Đức A nhiều lần lấy tiền của bà nhưng bà không nhớ cụ thể là bao nhiêu và thời điểm nào. Nay bà yêu cầu Đức A phải trả cho bà số tiền 6.000.000 đồng mà Đức A đã lấy để đưa cho V và C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy các bị cáo Nguyễn Thiện V và Nguyễn Quang C về tội Cưỡng đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 20; Điều 53; điểm h,g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 68; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện V mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 20; Điều 53; điểm h,g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 68; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo V phải bồi thường cho Lê Đức A số tiền 10.550.000đồng (Mười triệu năm trăm lăm mươi ngàn đồng chẵn)

Đối với số tiền 16.150.000đ bà H yêu cầu bị cáo V phải bồi thường (không có tài liệu chứng cứ chứng minh), nên không có cơ sở để chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự :

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen thu giữ của bị cáo V ( là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FX mang biển số 16H2-519Y, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Cao Văn H, sinh năm 199Z, trú quán: số 7/35B N, phường H, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Ngày 15/6/2017, anh H cho V mượn xe, nhưng anh không biết việc V dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Hưởng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 16L2-011X hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

Tại phiên toà người bào chữa cho các bị cáo - Bà Nguyễn Thị Hồng T nhất trí với tội danh và Điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị. Song bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ TNHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây hậu quả không lớn theo quy định tại điểm h,g đối với bị cáo C, cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại - Ông Ngô Văn T hoàn toàn nhất trí với tội danh và Điều khoản cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà Viện kiểm sát đề nghị. Song ông T đề nghị HĐXX xem xét khoản tiền bồi thường thiệt hại do người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu, để tránh thiệt thòi cho người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tang vật đã thu giữ thể hiện: Nguyễn Thiện V đã nhiều lần sử dụng thủ đoạn nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với những nội dung đe dọa sẽ đánh Đức A và gia đình Đức A nếu như không đưa tiền cho V theo yêu cầu, nhằm uy hiếp tinh thần Đức A để chiếm đoạt tài sản trong đó Nguyễn Quang C có hai lần tham gia cùng V chiếm đoạt tài sản của Đức A.

Về giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt:

Do Đức A chỉ nhớ số tiền bị chiếm đoạt trong 06 lần vào các ngày ngày 5 (hoặc ngày 6) tháng 6 năm 2017, ngày 09/6/2017, ngày 11/6/2017, 13/6/2017, 14/6/2017 và 15/6/2017; Nguyễn Quang C 02 lần cùng tham gia với Nguyễn Thiện V đe dọa Đức A nhằm chiếm đoạt tài sản của Đức A vào ngày 09/6/2017 và ngày 15/6/2017 với tổng số tiền là 13.850.000 đồng (mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó Cường tham gia cùng Vinh chiếm đoạt số tiền là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Nguyễn Thiện V còn khai có những lần dùng cành cây để đe dọa bắt Đức A đưa tiền. Nhưng V và Đức A đều không nhớ được thời gian và số tiền cụ thể là bao nhiêu, ngoài lời khai trên không có tài liệu chứng cứ nào khác khác chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ chỉ đủ cơ sở xác định tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của Đức A là 13.850.000 đồng (mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó bị cáo C cùng V chiếm đoạt số tiền là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thiện V và Nguyễn Quang C đồng phạm tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản và gây mất trật tự trị an xã hội. Bởi vậy cần phải được xử lý nghiêm nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm, là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo V giữ vai trò chính, V là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội theo đề nghị của bị cáo Vinh. Khi gặp Đức A bị cáo không trực tiếp đe dọa đánh Đức A mà chỉ tham gia cùng bị cáo Vinh mấy câu với nội dung bảo Đức A đưa tiền cho V, nên có vai trò thấp hơn bị cáo V.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thiện V đã 06 lần thực hiện hành vi Cường đoạt tài sản; bị cáo Nguyễn Quang C cùng Nguyễn Thiện V 02 lần thực hiện hành vi Cường đoạt tài sản của Đức A. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ( Phạm tội nhiều lần), được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù, bị cáo V có sáu lần thực hiện hành vi phạm tội, kết quả điều tra thấy V hiện tại là người chưa thành niên, đang sống phụ thuộc gia đình, số tiền chiếm đoạt được chỉ để ăn tiêu cá nhân nên không đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của V có tính chất chuyên nghiệp.

Người bị hại là cháu Đoàn Đức A ( 12 tuổi 02 tháng 17 ngày) là trẻ em, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS (phạm tội đối với trẻ em), được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 - BLHS.

Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo C nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bị cáo V có 01 tiền sự (Ngày 01/6/2016 Cố ý gây thương tích bị Công an phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt hành chính, thay thế bằng biện pháp giáo dục tại xã, phường) thể hiện bị cáo V có nhân thân không tốt, song xét thấy tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS .

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị cáo C ( Ông L) đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo C một phần khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thiện V khi phạm tội mới 16 tuổi 8 tháng 12 ngày; bị cáo C khi phạm tội 16 tuổi 5 tháng 25 ngày. Như vậy khi phạm các bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Nên cần áp dụng những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự để xử lý đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo C - Bà T đề nghị HĐXX áp dụng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm h (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) và điểm g (gây hậu quả không lớn) khoản 1 Điều 46 BLHS cho bị cáo C. HĐXX xét thấy đối với tội Cường đoạt tài sản là tội nghiêm trọng và là tội cấu thành hình thức, nên không có cơ sở để chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại (bà H) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại ( ông T ) yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng. Trong đó bà H đã được nhận lại số tiền 3.300.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường gì khác, bà yêu cầu bị

cáo V phải bồi thường số tiền còn lại. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H và ông T đều không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho việc bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền 30.000.000đ. Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ chỉ đủ cơ sở xác định tài sản các bị cáo chiếm đoạt là số tiền 13.850.000đ ( trong đó Cường cùng Vinh chiếm đoạt 3.300.000đồng), nên phần vượt quá ( 30.000.000đ – 13.850.000đ = 16.150.000đ ) HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên HĐXX xét thấy:

Đối với khoản tiền 3.300.000đ mà bị cáo C cùng bị cáo V chiếm đoạt của người bị hại đã được giải quyết xong, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số còn lại là 10.550.000đ được xác định là bị cáo V chiếm đoạt của người bị hại, hiện chưa được bồi thường. Bà H yêu cầu bị cáo V phải bồi thường, xét yêu cầu đòi bồi thường của bà H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với qui định pháp luật nên cần được chấp nhận. Buộc bị cáo V phải bồi thường cho người bị hại số tiền 10.550.000đồng nêu trên . Do bị cáo V chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng và không có thu nhập, nên khoản tiền bồi thường này do người đại diện hợp pháp của bị cáo vinh là bà Hường có nghĩa vụ thi hành.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Bà Phạm Thị Vân A yêu cầu Đức A phải bồi thường cho bà số tiền 6.000.000đ mà Đức A đã lấy của bà để đưa cho C và V. Xét yêu cầu đòi bồi thường của bà Vân A là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với qui định pháp luật nên chấp nhận. Buộc Đức A phải bồi thường cho bà Phạm Thị Vân A số tiền 6.000.000đ. Do Đức A chưa đủ 18 tuổi, Đức A không có tài sản riêng và không có thu nhập, nên khoản tiền bồi thường này do người đại diện hợp pháp của Đức A là bà H có nghĩa vụ thi hành

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà V và chị T, không yêu cầu Đức A phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen thu giữ của bị cáo V, xét đây là công cụ phương tiện binh cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FX mang biển số 16H2-519Y, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Cao Văn H, sinh năm 199Z, trú quán: số 7/35B N, phường H, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Ngày 15/6/2017, anh H cho V mượn xe, nhưng anh không biết việc V dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 16L2-011X hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thiện V và Nguyễn Quang C đồng phạm các tội Cường đoạt tài sản.

Áp dụng: khoản 1 Điều 135; Điều 20; Điều 53; điểm h,g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thiện V.

Áp dụng: khoản 1 Điều 135; Điều 20; Điều 53 điểm h,g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện V 30 ( Ba mươi) tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 16/6/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 12 ( Mười hai) tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 16/6/2017.

*Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thiện Vinh phải bồi thường cho người bị hại - Anh Đoàn Đức A số tiền 10.550.000.đồng (Mười triệu năm trăm lăm mươi ngàn đồng chẵn). Khoản tiền bồi thường này do người đại diện hợp pháp của bị cáo V là bà Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ thi hành.

Buộc người bị hại - Đoàn Đức A phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Bà Phạm Thị Vân A Số tiền 6.000.000đồng ( Sáu triệu đồng chẵn). Khoản tiền bồi thường này do người đại diện hợp pháp của Đoàn Đức A là bà Trần Thị H có nghĩa vụ thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền , hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

*Về xử lý vật chứng :* Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen thu giữ của bị cáo V (là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội)

(Theo đúng biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/8/2017 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

- *Về án phí hình sự sơ thẩm* : Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 :

Bị cáo Nguyễn Thiện V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 527.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các khoản tiền án phí này do người đại diện hợp pháp của bị cáo V - Bà Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ thi hành.

Bị cáo Nguyễn Quang C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Khoản tiền án phí này do người đại diện hợp pháp của các bị cáo C - Ông Nguyễn Quang L có nghĩa vụ thi hành.

Đoàn Đức A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khoản tiền án phí này do người đại diện hợp pháp của Đoàn Đức A - Bà Trần Thị H có nghĩa vụ thi hành.

- *Về quyền kháng cáo bản án* :

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại ; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt - Bà Phạm Thị Vân A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại - Đoàn Đức A ; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa - Bà V và chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Phong Lan**